

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: **116/2022/HSST**

Ngày 15-11-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A- TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chí Mạnh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đàm Chí Thân** và ông **Vũ Khắc Hoàn**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lý**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Quảng Ninh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A:* bà **Lê Thị Thanh Hải**- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân, thị xã A mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 92/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HS ngày 13/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022 ngày 28/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022 ngày 18/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022 ngày 02/11/2022 đối với:

I. Bị cáo

1. Họ và tên: Đỗ Tiến B. Tên gọi khác: không. Giới tính: nam, sinh ngày 27/8/1988, tại thị xã A, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu C, phường A, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn lớp 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông: Nguyễn Đức D; con bà: Nguyễn Thị Tuyết Đ. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Trịnh Thị E (đã ly hôn), bị cáo có một con sinh năm 2017. Tiền án: không. Tiền sự: Tháng 6 năm 2021 bị Công an phường A, thị xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác*”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã A- Có mặt.

2. Họ và tên: Vũ Văn G. Tên gọi khác: không. Giới tính: nam, sinh ngày 19/9/1985, tại thị xã A, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn H, xã I, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn lớp 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông: Vũ Văn K; con bà: Đoàn Thị L. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: bị cáo có 03 vợ là Nguyễn Thị M, Hoàng Thị N (Đều đã ly hôn) và Nguyễn Thị Thanh O. bị cáo có 01 con, sinh năm 2016. Tiền án: không; Tiền sự: tháng 6/2016, Công

an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Hủy hoại tài sản*” và hành vi “*Sử dụng súng săn trái phép*”. Tháng 01/2017 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Có cử chỉ, lời nói thô bạo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác*”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến ngày 06/8/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại- Có mặt.

II. Bị hại: ông Đỗ Đức Ô, sinh năm 1962. Nơi thường trú: khu O, phường A, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh- Vắng mặt.

III. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Văn K, sinh năm 1949. Nơi thường trú: thôn H, xã I, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh- Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Đ, sinh năm 1961. Nơi thường trú: khu C, phường A, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh- vắng mặt.

- Ông Đỗ Đức Q, sinh năm 1964. Nơi thường trú: khu C, phường A, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh- Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thanh O, sinh năm 1992. Nơi thường trú: khu C, phường S, thành phố T, tỉnh Quảng Ninh- Có mặt.

VI. Người làm chứng:

- Anh Lê Hồng U, sinh năm 1979. Nơi thường trú: tổ U, khu C, phường V, thành phố X, tỉnh Quảng Ninh- Có mặt.

-Bà Bạch Thị Y, sinh năm 1953. Nơi thường trú tại: khu C, phường A, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn giữa ông Đỗ Đức Ô, sinh năm 1962 với em trai ruột là ông Đỗ Đức Q, sinh năm 1964, cùng trú tại phường A, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh về tranh chấp đất đai từ năm 2011, nhiều lần hai bên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau, địa phương nơi cư trú đã tổ chức hoà giải nhưng không có kết quả. Khoảng 15 giờ ngày 22/12/2021, trong khi Đỗ Tiến B, sinh năm 1988 (con trai ông A1) đang ở nhà cùng ông A1 và bà Nguyễn Thị Tuyết Đ (vợ ông A1) ông B1 đến nhà chửi bới, gây gổ đe dọa bố mẹ B nhưng được hàng xóm can ngăn. Bực tức với thái độ của ông B1, tối cùng ngày B điện thoại kể lại sự việc cho bạn là Vũ Văn G, sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã I, thị xã A và nhờ G đánh ông B1, G đồng ý. Lúc này G đang ở thành phố T, nghe xong G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng (không rõ biển kiểm soát) đến khu vực ngã 4 phường C1, thị xã A đón B. B cầm lái chở G đi về hướng phường A để chỉ nhà của ông B1 cho G biết. Đến nơi nhìn thấy ông B1 đang ngồi quay mặt vào trong xem tivi, B nói: “*ông đẩy ngồi đây này*”. G bảo B đi tiếp đến

khu vực cổng chợ Rừng thuộc C, phường A, G xuống nhặt 01 thanh kim loại hình trụ tròn màu trắng dài khoảng 35-40cm, đường kính khoảng 03cm và cùng nhau quay lại nhà ông B1. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, B dừng xe đứng ở đầu ngõ Trần D1 cách cửa nhà ông B1 16,4m, G xuống xe đi vào cầm theo thanh kim loại, ông B1 vẫn ngồi vị trí cũ xem ti vi cùng bà Bạch Thị Y (người hàng xóm). G tiến đến phía sau ông B1 cách khoảng 01m và cầm thanh kim loại giơ lên vụt 01 nhát theo hướng chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía bên phải người ông B1. Bà Đ1 phát hiện kêu lên “ơ”, ông B1 quay mặt lại giơ tay phải lên đỡ thì bị thanh kim loại đập trúng mu bàn tay phải gây thương tích. Ông B1 liền đứng dậy dùng tay phải gạt thanh kim loại trên tay G, G vụt tiếp ông B1 tránh được, trúng vào ghế làm gãy thành ghế, ông B1 lấy 01 thanh kim loại dài 1,2m dựng ở cửa cầm ở tay phải chống trả, đập vào người G nhưng không trúng. G bỏ chạy ra ngoài ngõ ngồi lên phía sau xe của B, ông B1 đuổi theo đập 01 nhát vào lưng G, B điều khiển xe chở G đi về hướng cây xăng H1 Sau đó G bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 23/12/2021 ông B1 có đơn trình báo đề nghị xử lý hình sự đối với Đỗ Tiến B.

- Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 07/11/2022 của Trung tâm y tế thị xã A xác nhận ông Đỗ Đức Ô vào điều trị hồi 23 giờ 26 phút ngày 22/12/2021, ra viện hồi 11 giờ ngày 27/12/2021, chẩn đoán: Gãy kín xương bàn 4, 5 tay phải, vết thương bàn tay phải.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 19/TgT ngày 11/01/2022 của Trung tâm giám định pháp y- Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại của ông Đỗ Đức Ô là 10% (tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây lên).

- Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với hình ảnh và trích xuất dữ liệu Camera do cơ quan điều tra thu thập được lưu giữ và kèm theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo G tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, ông B1 yêu cầu tổng cộng 295.192.000 đồng, các bị cáo chưa thống nhất và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* *Lời khai của bị hại ông Đỗ Đức Ô trình bày:* Do ông và em trai là Đỗ Đức Q có mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất nên hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn phát sinh từ năm 2010, mặc dù đã được chính quyền địa phương tổ chức G giải nhiều lần nên không có kết quả. Do đó, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/12/2021 ông đang ngồi xem ti vi tại nhà thuộc khu O, phường A, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh cùng với bà Bạch Thị Y, sinh năm 1953. Trú tại: khu C, phường A, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh thì ông nghe tiếng bà Đ1 nói “ơ”, theo phản xạ ông B1 quay mặt lại thấy có một thanh niên tay cầm gậy bằng kim loại đập vào người ông, ông giơ tay phải lên đỡ thì bị thanh kim loại đập trúng mu bàn tay phải gây

thương tích. Ông B1 liền đứng dậy dùng tay phải gạt thanh kim loại trên tay nam thanh niên ra, nam thanh niên vọt tiếp ông B1 tránh được, trúng vào chiếc ghế nhựa làm gãy thành ghế, ông B1 lấy 01 thanh kim loại dài 1,2m dựng ở cửa cầm ở tay phải chống trả, đập vào người nam thanh niên nhưng không trúng. Nam thanh niên bỏ chạy ra ngoài ngõ ngồi lên phía sau xe của một thanh niên đang chờ sẵn điều khiển xe máy bỏ chạy, ông B1 đuổi theo đập 01 nhát vào lưng nam thanh niên ngồi sau. Sau khi bị đánh gây thương tích ông được mọi người đưa vào trung tâm y tế thị xã A điều trị bị Gãy kín xương bàn 4, 5 tay phải, vết thương bàn tay phải và bị tổn hại 10% thương tích.

Ngày 23/12/2021 ông B1 có đơn trình báo đề nghị xử lý hình sự đối với các đối tượng trên, sau đó Cơ quan công an thông báo các đối tượng gây thương tích cho ông là Đỗ Tiến B, sinh năm 1988 (con trai ông A1) và Vũ Văn G, sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã I, thị xã A.

Quan điểm của ông về phần hình sự ông đề nghị giải quyết theo quy định. Đối với phần bồi thường thương tích ông yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 292.192.000 đồng gồm các khoản chi phí sau:

1. Chi phí khám và điều trị:
 - Năm viện 06 ngày từ ngày 22 đến 27/12/2021 là 2.546.000 đồng (trong đó phiếu thu 500.000đ, thanh toán 1.940.000đ, xét nghiệm Covid 19 là 78.000đ).
 - Ngày 31/12/2021 là 639.000đ, trong đó chi phí khám chiếu, chụp, thuốc điều trị 148.000đ, làm bột thủy tinh lần 2 là 491.000đ.
 - Ngày 30/3/2022 là 650.000đ tiền khám chiếu chụp Xquang và thuốc điều trị là 300.000đ, mua nẹp cố định H4-ORBE 350.000đ.
 - Ngày 16/5/2022 là 377.000đ, bao gồm khám, chiếu chụp, thuốc điều trị.
2. Chi phí tiền ăn 6 ngày nằm viện điều trị là 400.000đ/ngày= 2.400.000đ.
3. Chi phí người chăm nom, chăm sóc khi điều trị: 06 ngày x 400.000đ/ngày/người = 2.400.000đ.
4. Hỗ trợ liền xương bằng thực phẩm chức năng, sữa bổ sung canxi từ ngày 22/12/2021 đến khi tháo bột 30/3/2022 là 100 ngày 50.000đ/ngày= 5.000.000đ.
5. Chi phí phương tiện đi lại 2.200.000đ gồm: Xe cấp cứu đêm 22/12/2021= 400.000đ; xe vận chuyển bệnh nhân ra viện ngày 27/12/2021= 400.000đ; hai chuyến taxi đi và về+ thời gian chờ ngày 31/12/2021= 400.000đ; hai chuyến taxi đi và về+ thời gian chờ ngày 30/3/2022= 400.000đ; hai chuyến taxi đi và về+ thời gian chờ ngày 16/5/2022= 400.000đ
6. Bồi thường ngày công lao động, tạm tính từ ngày 22/12/2021 đến khi tháo bột 30/3/2022 là 100 ngày x 800.000đ=80.000.000đ.
7. Bồi thường tổn thất tinh thần là 4.160.000đ x 49 tháng= 203.840.000đ.

8. Chi phí giám định sức khỏe 140.000đ.

Tổng cộng các khoản bồi thường là 295.192.000 đồng.

- *Người làm chứng bà Bạch Thị Y có lời khai:* khoảng 22 giờ 20 phút ngày 22/12/2021 bà đang ngồi xem ti vi tại nhà ông Đỗ Đức Ô thuộc khu Ô, phường A, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh thì có một nam thanh niên mặc áo dài tay có mũ liền đầu màu xanh, đeo khẩu trang, mặc quần dài màu đen cầm theo 01 (một) cây gậy bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn dài khoảng 35cm, đường kính khoảng 5cm đi bộ từ ngoài đường vào, thấy vậy bà kêu “ớ” (do bà quay mặt nhìn ra đường, ông B1 đang ngồi xem ti vi lên quay mặt vào trong), ông B1 quay đầu lại thì người thanh niên này không nói gì mà sử dụng cây gậy bằng kim loại đập một nhát từ trên xuống dưới vào người ông B1, ông B1 đưa tay phải lên đỡ nên bị người này đập một nhát vào bàn tay phải gây thương tích, ông B1 tiếp tục bị người này đập một nhát bằng chiếc gậy trên nhưng ông B1 tránh được thì người này đập vỡ chiếc ghế nhựa màu xanh của nhà ông B1. Ông B1 chạy vào trong nhà lấy một cây gậy bằng Inox màu trắng thì người này bỏ chạy ra ngoài và ông B1 đuổi theo người này được khoảng 1 đến 2 phút thì quay vào nhà và được mọi người đưa đi Trung tâm y tế thị xã A để cấp cứu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết D có lời khai:* ông Đỗ Đức Ô là anh ruột ông A1, do hai gia đình có mâu thuẫn việc tranh chấp đất đai từ năm 2019 chưa giải quyết xong. Vì thế vào chiều ngày 22/12/2021 giữa gia đình ông bà có xảy ra cãi nhau với ông B1, ông B1 có đến trước cửa nhà ông bà chửi mắng, đe dọa và xúc phạm vợ chồng ông bà và được mọi người can ngăn nên không xảy ra hậu quả xô sát.

Còn việc ông B1 bị đánh gây thương tích ở nhà thì ông bà không biết ai là người đánh, mãi đến sau này khi cơ quan Công an làm việc và thông báo thì ông bà mới biết người gây thương tích cho ông B1 là Vũ Văn G, sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã I, thị xã A, bạn của B con trai ông bà. B do bức xúc việc ông B1 xúc phạm chửi bới gia đình nên B có nhờ G gây thương tích cho ông B1. Sau khi biết việc B nhờ G gây thương tích cho ông B1 gia đình ông, bà tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Quan điểm của ông bà số tiền trên ông bà cho bị cáo B không có ý kiến gì.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh O có quan điểm:* Ngày 08/6/2022 chị có nhận được thông tin chồng chị là Vũ Văn G, sinh năm 1985, trú tại: thôn H, xã I, thị xã A gây thương tích cho ông Đỗ Đức Ô, sinh năm 1962, trú tại: khu Ô, phường A, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi gây thương tích cho ông B1 chồng chị Vũ Văn G có tác động gia đình tự nguyện đến động viên thăm hỏi và bồi thường cho ông B1 số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Chị là người trực tiếp cùng với anh Lê Hồng U đến đưa số tiền trên cho ông B1. Quan điểm của chị đối với số tiền trên chị tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo G không có ý kiến gì.

- *Người có quyền lợi lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn K có quan điểm:* ông có được thông tin vào ngày 22/12/2021 con trai ông là Vũ Văn G gây thương tích cho ông Đỗ Đức Ô. Sau khi gây thương tích cho ông B1, con trai ông là Vũ Văn G có tác động gia đình và ông đã cùng vợ anh G là chị Nguyễn Thị Thanh O bỏ ra số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại ông Đỗ Đức Ô. Sau đó chị G1 là người trực tiếp đưa số tiền trên cho ông B1. Quan điểm của ông ông không yêu cầu bị cáo G phải trả lại số tiền trên cho ông mà ông tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo và không có ý kiến gì.

- *Người làm chứng anh Lê Hồng U có lời khai:* anh là chỗ quen biết với gia đình bị cáo Vũ Văn G. Sau khi nhận được thông tin ngày 22/12/2021 G và B gây thương tích cho ông Đỗ Đức Ô, anh cùng gia đình bị cáo G đã đến gia đình ông B1 thăm hỏi và tự nguyện bồi thường cho ông B1 số tiền 10.000.000 đồng. Anh là người được chứng kiến toàn bộ nội dung mà chị G1 là người trực tiếp đưa tiền cho B1 tại nhà ông B1.

- Bản cáo trạng số: 66/CTVKS-QY ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Đỗ Tiến B và Vũ Văn G về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 134- Bộ Luật hình sự.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ quyền công tố Nhà Nước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Tiến B và Vũ Văn G về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị tuyên bố bị cáo Đỗ Tiến B và Vũ Văn G phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38- Bộ Luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến B từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022. Xử phạt bị cáo Vũ Văn G từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi những ngày tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến ngày 06/8/2022).

- Về phần bồi thường dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48- Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, Điều 590 và khoản 2 Điều 357, Điều 468- Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông B1 số tiền từ 25 triệu đến 30 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 - Bộ Luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) cây gậy bằng kim loại màu trắng, hình trụ tròn dài 120cm, đường kính 02 cm; 01 (một) ghế nhựa màu trắng- xanh, nhãn hiệu Vinh Nam bị vỡ tay vịn bên trái (ghế đã qua sử dụng).

*** Phần tranh luận:**

- Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

- Các bị cáo được quyền nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có quan điểm tranh luận.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên Tòa; Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra người bị hại ông Đỗ Đức Ô khiếu nại hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện không đúng với quy định của tố tụng hình sự. Tuy nhiên đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại của bị hại về việc điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “*cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134- Bộ luật hình sự. (đề nghị áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 134- Bộ luật hình sự đối với G) Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về chứng cứ:* Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo ăn lẫn hỏi cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như sau:

Do bức xúc từ việc bị hại là ông Đỗ Đức Ô là bác ruột bị cáo Đỗ Tiến B nên khoảng 15 giờ ngày 22/12/2021 có sang nhà bị cáo chửi bới, xúc phạm bố mẹ bị cáo nên bị cáo có gọi điện cho Vũ Văn G kể lại sự việc cho bạn là Vũ Văn G và nhờ G đánh ông B1, G đồng ý. Lúc này G đang ở thành phố T, nghe xong G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng đến khu vực ngã 4 phường C1, thị xã A đón B. B cầm lái chở G đi về hướng phường A để chỉ nhà của ông B1 và chỉ mặt ông B1 cho G biết. Sau đó G bảo B chở đến cổng chợ Rừng, G xuống nhặt 01 thanh kim loại hình trụ tròn màu trắng dài khoảng 35-40cm, đường kính khoảng 03cm và cùng nhau quay lại nhà ông B1.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, B dừng xe đứng ở đầu ngõ Trần D1 cách cửa nhà ông B1 16,4m, G xuống xe đi vào cầm theo thanh kim loại, ông B1 vẫn ngồi vị trí cũ xem ti vi cùng bà Bạch Thị Y. G tiến đến phía sau ông B1 cách khoảng 01m và cầm thanh kim loại giơ lên vụt 01 nhát theo hướng chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía bên phải người ông B1. Bà Đ1 phát hiện kêu lên “ơ”, ông B1 quay mặt lại giơ tay phải lên đỡ thì bị thanh kim loại đập trúng mu bàn tay phải gây thương tích. Ông B1 liền đứng dậy dùng tay phải gạt thanh kim loại trên tay G, G vụt tiếp ông B1 tránh được, trúng vào ghế làm gãy thành ghế, ông B1 lấy 01 thanh kim loại dài 1,2m dựng ở cửa cầm ở tay phải chống trả, đập vào người G nhưng không trúng. G bỏ chạy ra ngoài ngõ ngồi lên phía sau xe của B, ông B1 đuổi theo đập 01 nhát vào lưng G, B điều khiển xe chở G đi về hướng cây xăng H1.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

[3] *Về tội danh*: Như vậy căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo trước Tòa, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, chứng kiến, Giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, hình ảnh Camera, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/12/2021, tại nhà ông Đỗ Đức Ô thuộc khu O, phường A, thị xã A. Đỗ Tiến B nhờ, rồi chở Vũ Văn G dùng thanh kim loại dài khoảng 35cm, đường kính khoảng 03cm đánh vào tay ông Đỗ Đức Ô gây thương tích tổn hại 10% sức khỏe.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134- Bộ Luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 134. Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) dùng hung khí nguy hiểm

[4] *Về đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân.

Bị cáo Vũ Văn G và Đỗ Tiến B là người đã trưởng thành nhận thức được hành vi gây thương tích của mình cho người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do tu dưỡng, rèn luyện đạo đức kém, coi thường sức khỏe của người khác, bản thân cả hai bị cáo là người đang có tiền sự, các bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ đối với bị hại là bác ruột của mình trong sinh hoạt mà bị cáo B đã gọi điện nhờ bị cáo G dùng hung khí là ống sắt gây thương tích cho bị hại, làm tổn hại 10% sức khỏe của người bị hại. Vì thế, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

-Xét về vai trò trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất phạm tội đồng phạm giản đơn, bị cáo G là người khởi xướng nhờ bị cáo B đánh bị hại. Bị cáo G tuy không có mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng G trực tiếp chuẩn bị hung khí là ống sắt đánh bị hại nên G phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134- Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo B.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

-Tình tiết tăng nặng: Bị cáo G phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134- Bộ luật hình sự.

-Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội có ý thức tác động gia đình bồi thường thương tích, khắc phục một phần hậu quả. Bị cáo Vũ Văn G có bố là thương binh hạng ba, được Nhà nước tặng huân chương chiến sĩ giải phóng. Vì thế, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] *Về bồi thường dân sự*: Trong quá trình điều tra bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 295.192.000 đồng. Nhưng xét yêu cầu bồi thường của bị hại là không có căn cứ chấp nhận toàn bộ. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận những khoản chi phí hợp lý có hóa đơn và được chỉ định của bác sỹ như sau:

1. Chi phí khám và điều trị:

-Năm viện 06 ngày từ ngày 22 đến 27/12/2021 là 2.518.000 đồng (trong đó phiếu thu 500.000đ, thanh toán 1.940.000đ, xét nghiệm Covid 19 là 78.000đ).

- Ngày 31/12/2021 là 639.000đ, trong đó chi phí khám chiếu, chụp, thuốc điều trị 148.000đ, làm bột thủy tinh lần 2 là 491.000đ.

- Ngày 30/3/2022 là 650.000đ tiền khám chiếu chụp Xquang và thuốc điều trị là 300.000đ, mua nẹp cố định H4-ORBE 350.000đ.

-Ngày 16/5/2022 là 377.000đ, bao gồm khám, chiếu chụp, thuốc điều trị.
2. Chi phí tiền ăn 6 ngày nằm viện điều trị là 400.000đ/ngày= 2.400.000đ.
3. Chi phí người chăm nom, chăm sóc khi điều trị: 06 ngày x 400.000đ/ngày/người = 2.400.000đ.

4. Chi phí phương tiện đi lại 1.500.000đ gồm:
- Xe cấp cứu đêm 22/12/2021= 300.000đ; Xe vận chuyển bệnh nhân ra viện ngày 27/12/2021= 300.000đ; hai chuyến taxi đi và về + thời gian chờ ngày 31/12/2021= 300.000đ; hai chuyến taxi đi và về + thời gian chờ ngày 30/3/2022= 300.000đ; hai chuyến taxi đi và về + thời gian chờ ngày 16/5/2022= 300.000đ

5. Bồi thường ngày công lao động, tạm tính từ ngày 22/12/2021 đến khi tháo bột 30/3/2022 là 3.090.000đ/01 tháng x 3 tháng= 9.270.000đ. (Theo nghị định 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 và nghị định 157/2018 ngày 16/11/2018 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động).

7. Bồi thường tổn thất tinh thần là 06 lần mức lương cơ sở là 1.490.000đ/tháng x 06 tháng= 8.940.000đ.

-Tổng cộng các khoản là **28.694.000đ** (*Hai mươi tám triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn đồng*) nhưng được trừ đi số tiền trong quá trình điều tra các bị cáo và gia đình các bị cáo đã tự nguyện nộp, mỗi bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại số tiền **8.694.000** đồng.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng vụ án là 01 (một) cây gậy bằng kim loại màu trắng, hình trụ tròn dài 120cm, đường kính 02 cm; 01(một) ghế nhựa màu trắng- xanh, nhãn hiệu Vinh Nam bị vỡ tay vịn bên trái (ghế đã qua sử dụng). Xét toàn bộ vật chứng trên của bị hại giao nộp trong quá trình điều tra nên cần trả lại cho người bị hại.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

-Về các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: Điều 260- Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ: khoản 1 Điều 134- Bộ Luật hình sự.
- **Tuyên bố**: Bị cáo Vũ Văn G và Đỗ Tiến B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
- Áp dụng: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b,h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38- Bộ Luật hình sự.

- **Xử phạt:** Vũ Văn G **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi những ngày tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến ngày 06/8/2022).

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, 38- Bộ Luật hình sự.

- **Xử phạt:** Đỗ Tiến B **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022.

2. Về bồi thường dân sự: áp dụng : Điều 48-Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, Điều 590 và khoản 2 Điều 357, Điều 468- Bộ luật dân sự.

-Buộc bị cáo Vũ Văn G và Đỗ Tiến B phải bồi thường cho bị hại ông Đỗ Đức Ô số tiền là **28.694.000đ** (*Hai mươi tám triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn đồng*) nhưng được trừ đi số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) mà mẹ bị cáo Đỗ Tiến B là bà Nguyễn Thị Tuyết Đ đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã A theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 00005724 ngày 06/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A. Và số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) mà vợ bị cáo G là chị Nguyễn Thị Tuyết Đ đã tự nguyện đến bồi thường cho ông B1. Các bị cáo còn phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 8.694.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền **4.347.000 đồng**.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị hại ông Đỗ Đức Ô có đơn yêu cầu thi hành án, mà các bị cáo Vũ Văn G và Đỗ Tiến B không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468- Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47- Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 - Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Đỗ Đức Ô 01 (một) cây gậy bằng kim loại màu trắng, hình trụ tròn dài 120cm, đường kính 02 cm; 01(một) ghế nhựa màu trắng- xanh, nhãn hiệu Vinh Nam bị vỡ tay vịn bên trái (ghế đã qua sử dụng). (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã A và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã A ngày 26/8/2022*).

4. Về án phí hình sự và quyền kháng cáo: Căn cứ: điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333- Bộ Luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Đỗ Tiến B và Vũ Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm. Và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn K, ông Đỗ Đức Q, chị Nguyễn Thị Thanh O, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết Đ. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND; Chi cục THADS; Công an; Cơ quan THAHS và Cơ quan Điều tra Tx. A;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Mạnh

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

Vũ Thị Lâm Bùi Thị Quỳnh Nga

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Chí Mạnh

